



Công Ty TNHH Dịch Vụ Nha Khoa SP

MST: 0312427076

ĐC: 198 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.21, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

BẢNG GIÁ

I.Chữa Răng

1.Nội nha(chữa tủy)	Răng cửa, Răng cửa sữa	620.000đ/1R
	Răng cối nhỏ, Răng cối sữa	780.000đ/1R
	Răng Cối Lớn	1.080.000đ/1R
	Bít ống tủy MTA	+ 1.000.000đ/1 ống tủy
	Ống tủy đã nội nha	+ 30%/Giá
	Ống tủy có thấu quang quanh chóp	+ 30%/Giá
	Sửa soạn ống tủy bằng trâm máy	+ 100.000đ/1 ống
2.Trám thẩm mỹ	Trám răng trước thẩm mỹ	240.000đ-300.000đ-400.000đ/1X
	Trám cổ răng	300.000đ/1R
3.Trám răng sau	Trám răng sau thẩm mỹ	300.000 - 400.000/1X
	Trám răng đã chữa tủy	300.000-400.000đ/1R
	Trám GC	200.000đ/1X
	Gắn Pin kim loại	200.000đ/1 Pin
	Gắn Pin sợi	1.000.000đ/1 Pin sợi

II.Nhổ Răng - Tiểu Phẫu

1.Nhổ răng	Răng Cửa - Răng dư trẻ em	350.000đ/1R
	Răng cối nhỏ + cối lớn + Răng khôn	350.000-500.000-800.000đ/ 1R
2.Tiểu phẫu	Răng Khôn, Răng Ngậm	1.500.000 - 2.500.000đ/1R
	Cắt Chóp + Thêm răng kế 1.000.000đ	1.800.000-2.500.000đ/1R
	Cắt Lợi Trùm	600.000đ/1R
	Nạo túi nha chu	500.000đ/1R
	Cắt nướu+gọt xương + điều trị hở lợi	5.000.000đ/1 Phần hàm

III.Phục Hình

1.Tháo lắp	Hàm 1 Răng Trở Lên (BH 1 năm)	700.000đ/1R
	Hàm 2 Răng Trở Lên (BH 1 năm)	400.000đ -600.000đ/1R
	Răng tạm	200.000đ - 300.000đ/1R
	Răng sứ (BH 1 năm)	800.000đ - 900.000đ/1R
	Vá Hàm	400.000đ (tự cứng) 700.000 - 900.00đ (nhựa nâu)
	Móc thẩm mỹ	700.000đ/1móc
	Hàm Biosoft bán hàm - toàn hàm	1.500.000đ- 2.500.000đ/1hàm
	Khung Thường (BH 1 năm)	1.500.000đ/1 khung
	Khung Titan (BH 2 năm)	2.500.000đ/1khung
	Khóa liên kết (BH 1 năm)	2.500.000đ/1móc
	Tấm lưới	800.000đ/1 hàm
	Đệm hàm nhựa mềm	1.500.000đ/1 hàm
	Đệm hàm nhựa nâu	800.000 - 1.000.000đ/1 hàm

2.Cổ định	Răng Sứ Cercon (BH 7 năm)	4.000.000đ/1 R
	Sứ Cercon HT-Full Cercon HT (BH 7 năm)	5.000.000đ/1R
	Mão kim loại(BH 1 năm)	1.000.000đ/1đv
	Răng sứTitan (BH 5 năm)	2.300.000đ/1đv
	Răng sứ kim loại (BH 5 năm)	1.200.000đ/1đv
	Cùi giả hợp kim-cùi giả Zirconia	500.000 -750.000 - 1.200.000đ/1đv
	Mặt dán sứ -Veneer (BH 5 năm)	5.000.000đ/1đv
	Tháo mão, chốt	150.000 - 300.000đ/1đv
	Implant	700USD 14.579.600đ/1trụ (Brasil)-(HQ)
		920USD 19.161.760đ/1trụ (Đức)-(Pháp)
		1240USD 25.826.720đ/1trụ (Thụy Sỹ)
	Ghép Xương + Màng	8.700.000đ
	Nâng Xoang Kín	4.300.000đ
	Ghép Xương + Nâng Xoang Hở	8.700.000đ

IV. Chụp Phim

	Cone bean C.T	300.000đ
	Para - Cepha	100.000đ

V.Nha Chu

	Cạo Vôi Răng	200.000-250.000đ/2 hàm
	Đánh Bóng	100.000đ-150.000đ/2 hàm
	Điều Trị Viêm Nướu	300.000-400.000đ/2 hàm

VI.Tẩy Trắng

	1 Cặp Máng Tẩy	800.000đ
	Tẩy Trắng 2 Hàm	2.800.000đ/2 hàm
	Ống tẩy trắng	300.000-350.000đ/ống
	Gắn Hạt Kim Cương (BH 1 năm)	600.000đ/ hạt

VII. Chỉnh Hình

1.Điều trị khớp cắn+RLCN KTDH	Máng nhai	2.800.000đ/1 máng
2.Chỉnh hình toàn diện	Mắc cài kim loại	35.000.000 - 40.000.000đ/2 hàm
	Mắc cài sứ	45.000.000đ - 50.000.000đ/2 hàm
	Mắc cài tự khóa	45.000.000đ - 50.000.000đ/2 hàm
	Sử Dụng minivis	2.000.000đ/trụ
3.Chỉnh hình can thiệp ở trẻ em	Cắn Chéo Răng Cửa 1R-2R-3R	2.200.000đ -2.800.000đ-3.800.000đ
	Kéo Khít Khe Hở Răng Cửa	2.800.000đ
	Bộ Giữ Khoảng Cổ Định	1.500.000đ/bộ
	KC Chức Năng:monoblock và Trainer	6.800.000đ/bộ
	Hàm - Máng duy trì chỉnh hình	1.200.000đ/1 hàm

Bảng giá trên áp dụng cho toàn hệ thống nha khoa SP.Song Phát